

Số: 88 /2016/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 01 năm 2016

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành chế độ, chính sách đặc thù**  
**đối với Đội bóng chuyền nữ Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH**

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND 26/11/2003 và Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân ngày 03/12/2004;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 16/12/2002, Luật Thể dục Thể thao ngày 29/11/2006;

Căn cứ Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ đối với Huấn luyện viên, vận động viên thể thao được tập trung tập huấn và thi đấu;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 149/2012/TTLT-BTC-BLĐTBXH-BVHTTDL ngày 12/9/2012 của liên Bộ Tài chính, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về hướng dẫn thực hiện Quyết định số 32/QĐ-2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 223/2015/NQ-HĐND ngày 12/12/2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ninh khoá XII, kỳ họp thứ 22 về việc ban hành chế độ, chính sách đặc thù đối với Đội bóng chuyền nữ Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020;

Xét đề nghị Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 27/TTr-SVHTTDL ngày 06/01/2016,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành chế độ, chính sách đặc thù đối với Đội bóng chuyền nữ Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020 với các nội dung sau:

1. Đối tượng áp dụng:

1.1. Các huấn luyện viên, vận động viên Đội bóng chuyền nữ Quảng Ninh, bao gồm:

- Huấn luyện viên: 03 người, gồm 01 huấn luyện viên trưởng và 02 huấn luyện viên phó.

- Vận động viên: 18 người, gồm 06 vận động viên thi đấu chính thức, 06 vận động viên dự bị 1 và 06 vận động viên dự bị 2.

1.2. Huấn luyện viên, vận động viên tỉnh ngoài được hợp đồng chuyển nhượng theo thời vụ bao gồm:

- Huấn luyện viên: 01 huấn luyện viên trưởng.

- Vận động viên: Không quá 04 vận động viên, nhưng đảm bảo tổng số vận động viên của đội không quá 18 người.

## 2. Chế độ, chính sách:

2.1. Đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh Quảng Ninh: Ngoài chế độ tiền công, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, trợ cấp theo quy định tại Quyết định số 32/2011/QĐ-TTg ngày 06/6/2011 của Thủ tướng Chính phủ, được hỗ trợ với các mức như sau:

- Huấn luyện trưởng: Không quá 15 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

- Huấn luyện viên phó: Không quá 7,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

- Đội trưởng: Không quá 8,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

- Vận động viên thi đấu chính thức: Không quá 7,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

- Vận động viên dự bị 1: Không quá 5,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

- Vận động viên dự bị 2: Không quá 4,0 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

2.2. Đối với huấn luyện viên, vận động viên tỉnh ngoài đáp ứng yêu cầu chuyên môn và các quy định hiện hành được hợp đồng chuyển nhượng theo thời vụ, trong thời gian tập luyện và thi đấu cùng Đội bóng chuyên nữ Quảng Ninh được chi trả với mức sau:

- Huấn luyện viên: Không quá 20 lần mức lương cơ sở/tháng/người;

- Vận động viên: Không quá 15 lần mức lương cơ sở/tháng/người.

**Điều 2.** Kinh phí thực hiện: Ngân sách tỉnh.

Chế độ, chính sách đặc thù đối với Đội bóng chuyên nữ Quảng Ninh, giai đoạn 2016 - 2020 được thực hiện từ ngày 01/01/2016.

**Điều 3.** Tổ chức thực hiện:

- Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch: Hằng năm lập kế hoạch tuyển chọn và xây dựng lực lượng Đội bóng chuyên nữ đảm bảo số lượng theo quy định và trình độ chuyên môn thi đấu tại các giải quốc gia. Lập dự toán, phân khai kinh phí thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với Đội bóng chuyên nữ Quảng Ninh theo quy định này; quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đúng tiêu chuẩn, chế độ, định mức.

- Sở Tài chính: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí hàng năm để thực hiện chế độ, chính sách đặc thù đối với Đội bóng chuyên nữ Quảng Ninh phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách địa phương, đảm bảo đúng chế độ chính sách hiện hành.

- Trong quá trình tổ chức thực hiện Quyết định này, nếu có khó khăn vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.

**Điều 4.** Quyết định có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ngành: Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Kho bạc nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, địa phương có liên quan căn cứ Quyết định thi hành.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4 (thực hiện);
- Ủy ban VH,GD,TN,TN&NĐ của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: VHTTDL, Nội vụ, Tư pháp, Tài chính;
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, Các PCT. UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Ban VH-XH, HĐND tỉnh;
- V0, V1-4, VX1, TM3, TH1-4;
- Lưu: VT, VX1;

20b-QĐ-01

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Vũ Thị Thu Thủy**

